TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ XUYÊN
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 81/2023/DS - ST
Ngày: 27/7/2023.
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Dương Hải.
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Huỳnh Văn Hiệp
2. Ông Ngô Văn Cơ

Thư ký phiên toà: Bà Ngô Tiểu Loan – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 07 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 118/2023/TLST - DS ngày 17 tháng 4 năm 2023, về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 171/2023/QĐST – DS, ngày 09 tháng 6 năm 2023; Quyết định Hoãn phiên tòa số 149/QĐST-DS, ngày 06/7/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Ngân hàng thương mại cổ phần P**
Địa chỉ: Số 25 N, phường B, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.
- Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Bà **Dương Thị Hồng N**.
Địa chỉ: Số 179 – 179A T, phường 3, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt).
- *Bị đơn*: Ông **Đỗ Sa R** và bà **Lý Kim O**. (đều vắng mặt)
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan:* Bà **Đỗ Thị Thuý L**.(Vắng mặt)
Cùng địa chỉ: Ấp L, xã N, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN;

- *Theo đơn khởi kiện ngày 31/3/2023 và tại phiên toà hôm nay, đại diện ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Pdo bà Dương Thị Hồng Nghí trình bày:*

Do có nhu cầu vay vốn để nuôi tôm nên ông Đỗ Sa R và bà Lý Kim O có ký Hợp đồng tín dụng số 0072/19CNST/HĐTD, ngày 31/5/2919, khế ước nhận nợ số 0072/19CNST/HĐTD/KUNN04, ngày 24/6/2022 với Ngân hàng thương mại cổ phần P(Viết tắt là Ngân hàng). Số tiền vay là 200.000.000 đồng, mục đích vay: Bổ sung vốn nuôi tôm, lãi suất là 12,5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn,

thời hạn vay 60 tháng. Ngoài ra Ngân hàng còn cho ông R , bà O vay tiền qua thẻ tín dụng và Ngân hàng cấp thẻ ngày 26/4/2021, hạn mức thẻ: 10.000.000đồng, số tiền vốn còn nợ của thẻ là 12.414.774 đồng, số tiền nợ lãi của thẻ là 94.838 đồng, tổng vốn lãi là 12.509.612 đồng. Sau khi vay thì ông R và bà O không thanh toán đúng như hợp đồng, đối với khoản vay của hợp đồng tín dụng thì ông R , bà O đã đóng lãi được số tiền là 11.726.004 đồng, không thanh toán số vốn nào. Để đảm bảo cho khoản vay trên ông R và bà O đã dùng tài sản của mình để thế chấp cho Ngân hàng bằng Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0068/19CNST/HĐBĐ, ngày 31/5/2019 tại Văn phòng Công chứng ba Xuyên cụ thể: Quyền sử dụng đất thuộc thửa số 1015, tờ bản đồ số 04, diện tích 9.720m^2, loại đất: Lúa, tọa lạc ấp L, xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số Y446067, số vào sổ cấp giấy 0318 được UBND huyện M cấp ngày 17/12/2003 do ông Đỗ Sa R đứng tên. Nay Ngân hàng yêu cầu ông R và bà O hoàn trả số tiền vốn lãi tính đến ngày 28/3/2023 số tiền là 218.014.490 đồng.

Tại phiên tòa đại diện Ngân hàng yêu cầu ông R và bà O hoàn trả nợ vốn của hợp đồng tín dụng là 200.000.000 đồng và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 18.317.697 đồng (trong đó lãi trong hạn là 14.647.421 đồng và lãi quá hạn là 3.670.273 đồng) hai khoản vốn và lãi số tiền là 218.317.697 đồng, yêu cầu hoàn trả số nợ vay của thẻ tín dụng số tiền vốn và lãi là 12.509.612 đồng, tổng cộng số tiền vốn và lãi của số nợ hợp đồng tín dụng và số nợ vay qua thẻ số tiền là 230.827.306 đồng, cùng với lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi ông R và bà O trả dứt nợ gốc. Nếu ông R và bà O không thực hiện hoặc thực hiện không đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi, xử lý tài sản đảm bảo để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng.

- Đối với các bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan Toà án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho đương sự nhưng ông R bà O và bà L không gửi ý kiến bằng văn bản cho Toà án biết về ý kiến của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên toà Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về đường lối giải quyết vụ án là đề nghị HĐXX xử buộc các bị đơn phải có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho nguyên đơn số tiền vốn và lãi tính đến ngày 27/7/2023 tổng cộng là 230.827.306 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi hoàn tất nợ gốc. Trường hợp ông R và bà O không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất để thu hồi nợ. Đối với việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] ***Về tố tụng***: Đối với các bị đơn ông R, bà O, bà L đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do, vì vậy căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt các đương sự trên theo quy định của pháp luật.

[2] ***Về nội dung:***

- Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu các bị đơn hoàn trả số tiền vốn lãi tổng cộng là 230.827.306 đồng thì thấy:

[3] Do có nhu cầu vay vốn để nuôi tôm nên ông Đỗ Sa R và bà Lý Kim O có ký Hợp đồng tín dụng số 0072/19CNST/HĐTD, ngày 31/5/2919, khế ước nhận nợ số 0072/19CNST/HĐTD/KUNN04, ngày 24/6/2022 với Ngân hàng thương mại cổ phần P Số tiền vay là 200.000.000 đồng, mục đích vay: Bổ sung vốn nuôi tôm, lãi suất là 12,5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, thời hạn vay 60 tháng. Ngoài ra Ngân hàng còn cho ông R , bà O vay tiền qua Thẻ tín dụng cấp ngày 26/4/2021, hạn mức thẻ: 10.000.000đ. Sau khi vay thì ông R và bà O không thanh toán đúng như hợp đồng.

Để đảm bảo cho khoản vay trên ông R và bà O đã dùng tài sản của mình để thế chấp cho Ngân hàng bằng Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0068/19CNST/HĐBĐ, ngày 31/5/2019 tại Văn phòng Công chứng ba Xuyên cụ thể: Quyền sử dụng đất thuộc thửa số 1015, tờ bản đồ số 04, diện tích 9.720m^2, loại đất: Lúa, tọa lạc ấp L, xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số Y446067, số vào sổ cấp giấy 0318 được UBND huyện Mỹ Xuyên cấp ngày 17/12/2023 do ông Đỗ Sa R đứng tên. Nay Ngân hàng yêu cầu ông R và bà O hoàn trả số tiền vốn lãi tính đến ngày 28/3/2023 số tiền là 218.014.490đồng.

Tại phiên tòa đại diện Ngân hàng yêu cầu ông R và bà O hoàn trả nợ vốn và lãi của hợp đồng tín dụng và vốn và lãi của số nợ vay qua thẻ tổng cộng hai khoản số tiền là 230.827.306 đồng, cùng với lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi ông R và bà O trả dứt nợ gốc. Nếu ông R và bà O không thực hiện hoặc thực hiện không đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi, xử lý tài sản đảm bảo để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng.

[3] Xét thấy, theo Hợp đồng tín dụng số 0072/19CNST/HĐTD, ngày 31/5/2919, khế ước nhận nợ số 0072/19CNST/HĐTD/KUNN04, ngày 24/6/2022 thì phía nguyên đơn đã thực hiện nghĩa vụ là giao cho ông R và bà O số tiền vốn vay như thỏa thuận trong hợp đồng, nhưng phía bị đơn không thực hiện đúng hợp đồng như đã ký kết với Ngân hàng. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm ông R và bà O còn nợ Ngân hàng tổng số tiền vốn của hợp đồng tín dụng là 200.000.000 đồng và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 18.317.697 đồng (trong đó lãi trong hạn là 14.647.421 đồng và lãi qúa hạn là 3.670.273 đồng) hai khoản vốn và lãi số tiền là 218.317.697 đồng và số nợ vay của thẻ tín dụng số tiền vốn và lãi là 12.509.612 đồng, tổng cộng số tiền vốn và lãi của số

nợ hợp đồng tín dụng và số nợ vay qua thẻ số tiền là 230.827.306 đồng, cùng với lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi ông R và bà O trả dứt nợ gốc.

[5] Như vậy các bị đơn chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận trong hợp đồng là vi phạm hợp đồng, là có lỗi. Căn cứ Điều 6; 7; 8 của Hợp đồng tín dụng số 0072/19CNST/HĐTD, ngày 31/5/2919 và khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng thì tổ chức tính dụng có quyền chấm dứt hợp đồng, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện khách hàng vi phạm các quy định trong hợp đồng cấp tín dụng. Vì vậy Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông R và bà O có trách nhiệm L đới trả số tiền vốn và lãi tính đến ngày 27/7/2023 số tiền là 230.827.306 đồng cùng với lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi ông R và bà O trả dứt nợ gốc là có căn cứ để chấp nhận.

[6] Về xử lý tài sản thế chấp: Xét thấy, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0068/19CNST/HĐBĐ, ngày 31/5/2019 đã ký giữa Ngân hàng với ông R , bà O thì trường hợp ông R, bà O không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất thuộc thửa số 1015, tờ bản đồ số 04, diện tích 9.720m^2, loại đất: Lúa, tọa lạc ấp L, xã N, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng; Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số Y446067, số vào sổ cấp giấy 0318 được UBND huyện Mỹ Xuyên cấp ngày 17/12/2023 do ông Đỗ Sa R đứng tên để thu hồi nợ. Theo Biên bản thẩm định ngày 19/5/2023 thì thửa đất đã thế chấp là đất ao tôm do ông Si và bà O đang sử dụng, không có xây dựng vật kiến trúc hay cây trồng trên đất. Vì vậy đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ của Ngân hàng là có căn cứ do đó Hội đồng xét xử chấp nhận và khi ông R và bà O không thực hiện việc thanh toán nợ cho Ngân hàng thì cần buộc những người hiện đang sử dụng trên đất gồm ông R và bà O phải có trách nhiệm giao lại phần đất trên cho cơ quan có thẩm quyền để phát mãi thu hồi nợ cho Ngân hàng.

[7] Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP P về việc yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông R và bà O phải có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho Ngân hàng số tiền vốn và lãi tính đến ngày 27/7/2023 số tiền là 230.827.306 đồng cùng với lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi ông R và bà O trả dứt nợ gốc là có căn cứ để chấp nhận. Nếu trường hợp ông R và bà O không thực hiện việc thanh toán cho Ngân hàng số vốn và lãi còn nợ như trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản đã thế chấp nêu trên.

[8] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên các bị đơn phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 11.541.000 đồng. Ngân hàng không phải chịu án phí và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[9] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông R và bà O phải chịu số tiền là 700.000 đồng. Ngân hàng đã nộp tạm ứng trước nên R và bà O có trách nhiệm hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền 700.000 đồng.

[10] Đối với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Toàn bộ quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên đã nêu là có căn cứ và phù hợp

với những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, đánh giá tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát đã nêu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92; khoản 1 Điều 147; Khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 244; Điều 271; khoản 1, 3 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 317; Điều 318; 463; Điều 466 Bộ luật dân sự 2015;
- Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần P.

2. Buộc ông Đỗ Sa R và bà Lý Kim O phải có trách nhiệm L đới hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần P số tiền vốn và lãi tính đến ngày 27/7/2023 số tiền là 230.827.306 đồng, (trong đó tiền vốn 200.000.000 đồng, lãi trong hạn là 14.647.421 đồng, lãi qúa hạn là 3.670.273 đồng và số nợ vay của thẻ tín dụng số tiền vốn và lãi là 12.509.612 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông R và bà O còn phải chịu lãi trên số nợ gốc theo lãi suất quá hạn mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 0072/19CNST/HĐTD, ngày 31/5/2019, khế ước nhận nợ số 0072/19CNST/HDTD/KUNN04, ngày 24/6/2022 và hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng cho đến khi hoàn tất nợ gốc.

Trong trường hợp ông R và bà O không trả vốn và lãi cho Ngân hàng thương mại cổ phần P thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành dân sự huyện Mỹ Xuyên phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 0068/19CNST/HĐBĐ, ngày 31/5/2019 đã ký giữa Ngân hàng với ông R, bà O, tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất thuộc thửa số 1015, tờ bản đồ số 04, diện tích 9.720m^2, loại đất: Lúa, tọa lạc ấp L, xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số Y446067, số vào sổ cấp giấy 0318 được UBND huyện Mỹ Xuyên cấp ngày 17/12/2023 do ông Đỗ Sa R đứng tên để thu hồi nợ. Ông R , bà O phải cùng có trách nhiệm liên đới giao toàn bộ tài sản đã thế chấp là quyền sử dụng đất nêu trên cho cơ quan có thẩm quyền phát mãi để thu hồi nợ nếu ông R và bà O không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ cho Ngân hàng khoản nợ trên.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần P không phải chịu án phí và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.450.000 đồng theo biên lai thu số 0007443, ngày 17/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

- Ông Đỗ Sa R và bà Lý Kim O phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 11.541.000 đồng.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông R và bà O phải chịu số tiền là 700.000 đồng. Ngân hàng thương mại cổ phần Pđã nộp tạm ứng trước nên ông R và bà O có trách nhiệm hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền 700.000 đồng.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng giải quyết theo thủ tục phúc thẩm..

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Mỹ Xuyên;*
- *Chi cục THADS huyện MX;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Dương Hải